

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển
đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3514/TTr-STC ngày 23 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (gọi chung là người sử dụng đất);

b) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Điều 2. Mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

1. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước (sau đây gọi tắt là người sử dụng đất) phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên được xác định theo công thức:

$$\text{Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa} = 60\% \times \text{Diện tích} \times \text{Giá của loại đất trồng lúa}$$

Trong đó:

Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền;

Giá của loại đất trồng lúa tính theo bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

a) Trong thời hạn 10 ngày (kể cả ngày nghỉ), kể từ ngày nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền, người sử dụng đất có trách nhiệm lập bản kê khai (theo mẫu đính kèm) gửi Sở Tài chính (đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất), Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố (đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);

b) Trong thời hạn 20 ngày (kể cả ngày nghỉ), kể từ ngày nhận được Thông báo thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của Sở Tài chính (đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất), Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố (đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất), người sử dụng đất phải nộp 100% số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo thông báo vào ngân sách cấp tỉnh; quá thời hạn quy định nói trên, người sử dụng đất chưa nộp đủ số tiền theo thông báo thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật.

3. Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do người sử dụng đất nộp, được nộp vào ngân sách cấp tỉnh, tài khoản: 7111 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh (hoặc Kho bạc

Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố), được hạch toán theo mục lục ngân sách hiện hành: Chương: 560; tiểu mục: 4914.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Căn cứ hồ sơ địa chính, diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp, bảng giá đất áp dụng tại thời điểm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trình Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất) phê duyệt cụ thể diện tích, vị trí đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp, số tiền phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

b) Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa, đặc biệt đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Căn cứ bản kê khai của người sử dụng đất, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định và ra thông báo thu tiền bảo vệ, phát triển đất lúa gửi cho người sử dụng đất; theo dõi số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do người sử dụng đất nộp;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nộp, quản lý và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn thu này theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án tổng thể của địa phương về khai hoang, phục hoá, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng;

b) Hướng dẫn xây dựng các phương án khai hoang, phục hoá, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng;

c) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả khai hoang, phục hoá, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

4. Kho bạc Nhà nước Phú Yên:

Chỉ đạo, hướng dẫn Kho bạc Nhà nước cấp huyện tổ chức việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo đúng quy trình thu ngân sách nhà nước và tạo thuận lợi cho người sử dụng đất nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa kịp thời vào ngân sách cấp tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định cụ thể vị trí đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn;

b) Chỉ đạo các cơ quan thuộc cấp huyện theo dõi, đôn đốc thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quyết định này;

c) Lập phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại cho cả thời kỳ và từng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp;

d) Hằng năm, báo cáo tình hình thu nộp và quản lý sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của địa phương, kết quả khai hoang phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất trồng lúa bị mất do chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn gửi Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ hồ sơ địa chính, diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp, bảng giá đất áp dụng tại thời điểm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất) phê duyệt cụ thể diện tích, vị trí đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp, số tiền phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ bản kê khai của người sử dụng đất, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện; xác định và thông báo thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa gửi người sử dụng đất; theo dõi số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do người sử dụng đất nộp;

6. Người sử dụng đất:

Kê khai và nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai đối với điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi

trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và thay thế 39/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế